

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Chiến

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Như Anh.
2. Ông Nguyễn Hải Bình.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Hồ Thị Thu Ba – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Đảm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 36/2019/HSST ngày 14/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐXXST-HS ngày 05/9/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đăng K- sinh năm 1998, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 13, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: không nghề. Trình độ học vấn: lớp 6/12. Con ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1972 và con bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1978. Tiền án: Ngày 27/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09(chín) tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, đến ngày 08/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

2. Hoàng Thanh N- sinh năm 1988, tại: huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: thôn 12, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: lớp 12/12. Con ông Hoàng Đức L, sinh năm 1951 và con bà Vũ Thị Q, sinh năm 1957. Vợ là Lưu Thị L, sinh năm 1994 và có 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2016). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/6/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

3. Nguyễn Văn B- sinh năm 1975, tại: huyện N, tỉnh Nghệ An. Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cư trú: buôn T, thị trấn

K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: buôn bán. Trình độ học vấn: lớp 1/12. Con ông Nguyễn Đức T (đã chết) và con bà Tô Thị C (đã chết). Sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2008). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/7/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ea Kar - Có mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Nông Văn N, sinh năm 1969. Trú tại: thôn 3, xã T, huyện H, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1995. Trú tại: thôn 1A, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 17/6/2019, Nguyễn Đăng K đang ở nhà thì có Nguyễn Văn B, T, T1 và M (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua ma túy, K đồng ý với mục đích cắt bớt để kiếm lời lấy tiền tiêu xài. Sau đó, K gọi điện thoại cho Hoàng Thanh N hỏi “anh còn ma túy không để cho em một ít”, N trả lời còn 1.000.000^d thì K nói lại “bán cho 700.000^d, tí xuống lấy”. Điện thoại xong, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 47H9-7177 (xe mượn của anh Nguyễn Quang T) đến gặp T, T1 và M lấy tiền mua ma túy. T đưa 200.000^d, T1 và M mỗi người đưa 300.000^d, còn B gọi điện thoại nhờ mua 300.000^d nhưng chưa đưa tiền. K cầm 800.000^d điều khiển xe mô tô đến chỗ N đang ở tại phòng trọ của Phan Ngọc H (bạn N) thuộc thôn H, xã Đ. Đến nơi, K đưa cho N 700.000^d, N đưa cho K một gói ma túy đựng trong gói nhựa trắng, rồi K và N chia gói ma túy này thành 02 gói nhỏ và 01 gói lớn, mục đích để giao cho M và B mỗi người một gói nhỏ, còn gói lớn thì giao cho T và T1 vì hai người này mua sử dụng chung. Chia ma túy xong, K điều khiển xe mô tô về lại thị trấn K giao cho M 01 gói ma túy, giao cho B 01 gói ma túy và B đưa cho K 300.000^d, trên đường giao ma túy cho T và T1 thì K bị Công an huyện Ea Kar bắt quả tang và thu giữ gói ma túy đã bọc bằng nhựa trắng cất dấu trong ví da màu đen để trong túi quần phía bên phải.

Sau khi lấy ma túy từ K xong, Nguyễn Văn B cất dấu gói ma túy vào túi áo khoác phía trên bên phải và nằm ngủ. Đến 01 giờ 45 phút ngày 18/6/2019, Công an mời B lên làm việc, B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp gói ma túy đã mua của K.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ của Nguyễn Đăng K khi bắt quả tang: 01 gói nhựa màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (được niêm phong); 01(một) chiếc điện thoại di động iPhone màu đen; 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 47H9-7177; 01(một) ví da màu đen và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 400.000^d (bốn trăm nghìn đồng).

- Thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 gói nhựa màu trắng bên trong chứa chất rắn màu trắng (được niêm phong); 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen xám.

- Thu giữ của Hoàng Thanh N: tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.340.000^d (một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo còn khai nhận: Trước ngày bị bắt quả tang, Hoàng Thanh N đã bán ma túy cho Nguyễn Đăng K 4 lần: 03 lần mỗi lần một gói với giá 300.000^d và 01 lần một gói với giá 400.000^d. Sau khi mua được ma túy của N thì K bán lại cho các đối tượng để kiếm lời. Tổng cộng K bán 04 lần: bán cho M 02 lần, mỗi lần một gói với giá 200.000^d và bán cho T 02 lần, mỗi lần một gói với giá 200.000^d, thu được 800.000^d số ma túy còn lại thì K sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 519/GĐMT-PC09 ngày 25/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: chất rắn dạng tinh thể trong suốt (thu giữ của Nguyễn Đăng K) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3710gam, loại: Methamphetamine; chất rắn dạng tinh thể trong suốt (thu giữ của Nguyễn Văn B) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2316gam, loại: Methamphetamine. Tổng khối lượng là 0,6026 gam.

Trong vụ án có đề cập đến vai trò của T, T1 và M là những người mua ma túy của Nguyễn Đăng K. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Công an huyện Ea Kar tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đăng K, Hoàng Thanh N và Nguyễn Văn B đều khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố. Các bị cáo Nguyễn Đăng K và Hoàng Thanh N đều thừa nhận mục đích mua ma túy để bán lại kiếm lời, có tiền sử dụng ma túy cho bản thân. Bị cáo Nguyễn Văn B mua ma túy với mục đích để sử dụng.

Ngoài lần bị bắt quả tang, bị cáo N đã bán ma túy cho bị cáo K 4 lần với tổng số tiền thu được là 1.300.000^d, sau đó bị cáo K bán lại cho các đối tượng M và T 04 lần với tổng số tiền thu được là 800.000^d.

- Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang T trình bày: vào tháng 6/2015, tôi có mua của ông Nông Văn N một chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 47H9-7177 với giá 5.000.000^d (năm triệu đồng), do xe đã cũ nên hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy tờ mua bán. Tôi đã giao đủ tiền và nhận xe sử dụng đến nay. Ngày 17/6/2019, tôi có cho bị cáo K mượn xe mô tô để đi ăn tối, không biết việc K đã sử dụng xe mô tô để mua bán ma túy. Hiện nay, tôi đã được Công an huyện Ea Kar trả lại xe mô tô, tôi không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 12/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đã truy tố Nguyễn Đăng K, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố Hoàng Thanh N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và truy tố Nguyễn Văn B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đăng K và Hoàng Thanh N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Đăng K: từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Hoàng Thanh N: từ 08 (tám) năm tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Nguyễn Văn B: từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 0,4528gam, được niêm phong và 01 (một) ví da màu nâu.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.740.000^d (một triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động iPhone màu đen và 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen xám.

- Tuyên truy thu buộc bị cáo K phải nộp số tiền 800.000^d (tám trăm nghìn đồng), bị cáo N phải nộp số tiền còn lại 660.000^d (sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Nguyễn Quang T 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 47H9-7177 là người quản lý hợp pháp.

Các bị cáo Nguyễn Đăng K, Hoàng Thanh N và Nguyễn Văn B đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar và không tranh luận gì thêm. Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo đều tỏ thái độ ăn năn và yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/6/2019, các bị cáo Nguyễn Đăng K và Hoàng Thanh N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,6026 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo Nguyễn Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng với khối lượng 0,2316gam, loại Methamphetamine. Trước ngày bị bắt quả tang, bị cáo N đã bán ma túy cho bị cáo K 4 lần với tổng số tiền thu được là 1.300.000^d, sau đó bị cáo K bán lại cho các đối tượng M và T, mỗi người 02 lần, mỗi lần là 200.000^d với tổng số tiền thu được là 800.000^d.

Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar đối với Nguyễn Đăng K, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; Hoàng Thanh N, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nguyễn Văn B, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 nêu rõ: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 nêu rõ: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b, Phạm tội 02 lần trở lên.

c, Đối với 02 người trở lên”.

[2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Ngày 27/9/2017, bị cáo Nguyễn Đăng K bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 09 (chín) tháng tù, về tội “trộm cắp tài sản”, đến ngày 08/4/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Đáng nhẽ bị cáo phải coi đó là bài học để tự cải tạo, giáo dục bản thân trở thành người có ích cho xã hội nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo Hoàng Thanh N và Nguyễn Văn B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên đối với bị cáo N vào ngày 18/7/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, bị cáo đã được xóa án tích nên chỉ xác định bị cáo N có nhân thân không tốt.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Xét nhân thân các bị cáo Hoàng Thanh N và Nguyễn Văn B chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo B phạm tội lần đầu. Quá trình điều tra đối với hành vi bị bắt quả tang, bị cáo K và bị cáo N đã tự khai ra những lần phạm tội trước đó nên cần xem xét về việc các bị cáo tự thú đối với các lần phạm tội này. Tại phiên tòa, cả 03 bị cáo đều thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo N có mẹ đẻ là bà Vũ Thị Q được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Hạng nhất), có bố đẻ là Hoàng Đức L được Bộ quốc phòng tặng Bằng khen trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc nên là người có công với cách mạng. Bị cáo B có điều kiện khó khăn thuộc hộ cận nghèo phải nuôi 03 con nhỏ. Đây là những tình tiết giảm

nhẹ một phần hình phạt được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, cần xem xét khi lượng hình tương ứng với tình tiết giảm nhẹ mà mỗi bị cáo được hưởng nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Vì vậy, cần cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo K và bị cáo N có phần nghiêm khắc, bị cáo B mức hình phạt là nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra, mặc dù đã được giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ nhưng bị cáo B khai không thuộc hộ nghèo và cận nghèo, tại phiên tòa bị cáo B cung cấp thuộc hộ cận nghèo và không yêu cầu mời người bào chữa mà tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, đồng thời không yêu cầu hoãn phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận và xem xét theo quy định pháp luật.

[5] *Về xử lý vật chứng*: áp dụng điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Đối với tổng khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,4528gam, được niêm phong, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền thu giữ của bị cáo N là 1.340.000^d: trong đó có 700.000^d là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước, số tiền còn lại 640.000^d trả cho bị cáo; đối với số tiền thu giữ của bị cáo K là 400.000^d, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Trước khi bị bắt quả tang, bị cáo K bán ma túy 4 lần cho các đối tượng khác thu được số tiền 800.000^d (tám trăm nghìn đồng); bị cáo N bán 4 lần cho bị cáo K thu được 1.300.000^d (một triệu ba trăm nghìn đồng). Đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động iPhone màu đen và 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen xám là công cụ các bị cáo dùng phạm tội.

- Đối với chiếc ví da màu nâu thu giữ của bị cáo K, bị cáo dùng để cất giấu ma túy, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 47H9-7177: Quá trình điều tra, Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Nguyễn Quang T là người quản lý hợp pháp. Xét việc xử lý vật chứng, Hội đồng xét xử nhận thấy: căn cứ vào lời khai của

ông Nông Văn N là người đứng tên chủ sở hữu và anh Nguyễn Quang T, xác định ông N đã bán cho anh T, hai bên đã nhận đủ tiền và giao xe. Việc bị cáo K dùng chiếc xe mô tô này để mua bán ma túy, anh T hoàn toàn không biết nên không có lỗi. Do đó, việc Công an huyện Ea Kar giao trả chiếc xe mô tô cho anh T là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[6] *Về án phí*: các bị cáo K và N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đối với bị cáo B thuộc hộ cận nghèo nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Đăng K và Hoàng Thanh N, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Xử phạt: Nguyễn Đăng K: 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Xử phạt: Hoàng Thanh N: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/6/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

3. Xử phạt: Nguyễn Văn B: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/7/2019.

Xử lý vật chứng: áp dụng điểm a,b,c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a,b,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy, loại: Methamphetamine, có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 0,4528gam, được niêm phong.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 1.100.000^d (một triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có.

- Tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động iPhone màu đen và 01(một) điện thoại di động Nokia màu đen xám là công cụ các bị cáo dùng phạm tội.

- Tuyên trả cho bị cáo N số tiền 640.000^d (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng), tuy nhiên tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) chiếc ví da màu nâu do không còn giá trị sử dụng.

Đều có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/8/2019 giữa Công an huyện Ea Kar và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Tuyên truy thu buộc bị cáo K phải nộp số tiền 800.000^d (tám trăm nghìn đồng), bị cáo N phải nộp 1.300.000^d (một triệu ba trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

- Chấp nhận Công an huyện Ea Kar đã giao trả cho anh Nguyễn Quang T 01(một) xe mô tô biển kiểm soát số 47H9-7177 là người quản lý hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc Nguyễn Đăng K, Hoàng Thanh N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo B được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm do thuộc hộ cận nghèo.

Quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận

- TA ND tỉnh Đắk Lắk.
- Vụ giám đốc kiểm tra 1-TAND Tối cao.
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện K.
- Công an huyện Ea Kar.
- Cơ quan THAHS huyện K.
- Các bị cáo-đương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(đã ký)

Phạm Xuân Chiến

